

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế Thông tư số 21-TC/HCSN ngày 09/4/1996 và số 78-TC/HCSN ngày 16/12/1996. Những quy định trước đây khác với nội dung quy định tại Thông tư này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
*Thứ trưởng*

NGUYỄN THỊ KIM NGÂN

**THÔNG TƯ số 129/1999/TT-BTC ngày  
05/11/1999 hướng dẫn cơ chế quản  
lý vốn vay cho Chương trình Tín  
dụng chuyên ngành của Ngân hàng  
Hợp tác Quốc tế Nhật bản (JBIC).**

Căn cứ Nghị định số 90/1998/NĐ-CP ngày 07/11/1998 của Chính phủ ban hành Quy chế Vay và trả nợ nước ngoài và Nghị định số 87/CP ngày 05/8/1997 của Chính phủ ban hành về Quy chế Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức ODA;

Căn cứ vào các Hiệp định tín dụng đã ký giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với Quỹ hợp tác phát triển kinh tế hải ngoại Nhật Bản (OECF) cho Chương trình tín dụng chuyên ngành. Quỹ hợp tác phát triển kinh tế hải ngoại đã được sáp nhập vào Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật bản (sau đây gọi tắt là JBIC);

Sau khi lấy ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý nguồn vốn vay của JBIC cho Chương trình Tín dụng chuyên ngành như sau:

**I. QUY ĐỊNH CHUNG**

1. Chương trình phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn và nâng cao mức sống của dân cư (gọi tắt là Chương trình Tín dụng chuyên ngành) là chương trình sử dụng nguồn vốn vay JBIC để tiến hành xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng ở địa phương trong phạm vi cả nước, bao gồm các lĩnh vực theo quy định tại Hiệp định.

2. Nguồn vốn vay thuộc Chương trình Tín dụng chuyên ngành là khoản vay JBIC của Chính phủ được cân đối vào ngân sách nhà nước và dùng để chi đầu tư xây dựng cơ bản cho các tỉnh hàng năm. Các lĩnh vực, dự án thuộc Chương trình Tín dụng chuyên ngành nhưng được xác định cơ chế cho vay lại sẽ thực hiện theo Quy chế Cho vay lại ban hành theo Nghị định số 90/1998/NĐ-CP ngày 07/11/1998 của Chính phủ. Nguồn vốn này được quản lý theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật, các chế độ chi tiêu hiện hành. Bộ Tài chính có trách nhiệm trả nợ cho phía nước ngoài khi đến hạn (bao gồm cả gốc và lãi).

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (được giao là Chủ Chương trình) có trách nhiệm chính trong việc lập kế hoạch sử dụng vốn tín dụng chuyên ngành cho các dự án bố trí đủ vốn đối ứng (có tham khảo tiêu chuẩn của JBIC); soạn thảo các văn bản hướng dẫn các cơ quan quản lý địa phương về công tác kế hoạch hóa và điều hành thực hiện các dự án ở địa phương. Chủ Chương trình thành lập Ban Quản lý chương trình chuyên trách để điều hành và giám sát việc thực hiện Chương trình.

4. Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) được Bộ Tài chính ủy nhiệm thực hiện các nghiệp vụ thanh toán đối ngoại, có trách nhiệm ký thỏa ước Ngân hàng với phía nước ngoài trên cơ sở của Hiệp định vay vốn JBIC.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương có trách nhiệm tổ chức quản lý việc sử dụng vốn đúng chức năng của mình theo hướng dẫn của Chủ Chương



trình và Bộ Tài chính, phù hợp Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ và cam kết trong Hiệp định tín dụng đã ký với JBIC.

## II. NỘI DUNG CỤ THỂ

**1. Phần vốn vay của JBIC:** chiếm từ 75% đến 85% giá trị công trình cho các nội dung sau:

- Phần phân bổ để thuê tư vấn nước ngoài.
- Phần phân bổ để nhập vật tư hàng hóa, thiết bị trong và ngoài nước cho các công trình.
- Phần phân bổ để thanh toán cho khối lượng thi công xây dựng công trình, thực hiện chương trình dự án trong nước.
- Phí rút vốn vay JBIC theo tỷ lệ 0,1% trên số tiền rút vốn do JBIC ghi nợ khoản vay ngay khi rút vốn.

### 2. Vốn đối ứng trong nước:

Vốn đối ứng trong nước có thể sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương, hoặc huy động từ các nguồn khác, bảo đảm cân đối tiến độ thực hiện vốn nước ngoài trong mỗi thời kỳ kế hoạch của dự án. Mức vốn này phải bố trí khoảng 15-25% giá trị công trình để thanh toán cho:

- Chi phí trong nước để trả cho người nhập khẩu: phí ủy thác nhập khẩu, thuế nhập khẩu hàng hóa, thuế giá trị gia tăng (nếu có), chi phí tiếp nhận, cung ứng, vận chuyển hàng hóa từ cảng đến công trình (đối với dự án cần nhập khẩu hàng hóa).

- Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng, thăm dò khảo sát thiết kế xây dựng dự án và phí quản lý (đối với quá trình thi công dự án).

- Phí dịch vụ ngân hàng trong nước.
- Phí bảo hiểm công trình.
- Thanh toán tiền giữ lại chờ thanh toán sau thời gian bảo hành, chờ quyết toán.

Các địa phương phải tự đảm bảo nguồn vốn đối

ứng trong nước. Vốn đối ứng phải được tổng hợp trong chỉ cân đối ngân sách địa phương hàng năm. Nguyên tắc bố trí vốn đối ứng thực hiện như Thông tư liên tịch số 06/1998/TTLT-BKH-BTC về cơ chế quản lý vốn đối ứng cho các chương trình dự án sử dụng vốn ODA.

**3. Ký kết và thông qua hợp đồng:** Việc ký kết và thông qua hợp đồng được thực hiện theo quy định dưới đây:

**3.1. Đối với hợp đồng thuê tư vấn và hợp đồng mua sắm hàng hóa, vật tư thiết bị nhập khẩu:**

- Chủ Chương trình chủ trì tiến hành tổ chức đấu thầu và đàm phán hợp đồng thuê tư vấn, hợp đồng mua sắm hàng hóa, vật tư thiết bị cho chương trình hoặc công trình với các nhà cung ứng hàng hóa, dịch vụ hợp lệ theo quy định của Hiệp định.

- Chủ Chương trình lựa chọn các đơn vị để ủy thác giao dịch, ký kết hợp đồng nhập khẩu hàng hóa, làm các thủ tục tiếp nhận và giao hàng đến chân công trình (sau đây gọi là nhà nhập khẩu). Chủ Chương trình trực tiếp ký kết hợp đồng thuê tư vấn nước ngoài cho cả Chương trình.

- Sau khi ký hợp đồng, người ký hợp đồng làm hai bản sao hợp đồng đã ký, một bản gửi cho JBIC và một bản gửi cho Bộ Tài chính để làm thủ tục thông qua hợp đồng.

- Sau khi nhận được Thông báo chấp thuận hợp đồng của JBIC, Bộ Tài chính (Vụ Tài chính Đối ngoại) sẽ xem xét thông qua hợp đồng và thông báo cho Chủ Chương trình và nhà nhập khẩu biết để tiến hành thực hiện Hợp đồng, đồng thời thông báo cho Vietcombank để làm thủ tục đối ngoại thanh toán cho nhà cung cấp hàng hóa hoặc nhà thầu nước ngoài (nếu có).

**3.2. Đối với hợp đồng cho phần khối lượng thi công xây dựng, thực hiện chương trình dự án do nhà thầu trong nước thực hiện:**

- Sau khi được giao kế hoạch vốn JBIC, các chủ đầu tư tiến hành đấu thầu theo quy định hiện hành và ký hợp đồng với các nhà thầu.



- Trường hợp đặc biệt không đấu thầu, cơ quan chủ quản đầu tư phải có quyết định chỉ định thầu theo quy định hiện hành và giao cho chủ đầu tư ký hợp đồng với nhà thầu.

- Hợp đồng cần quy định phần giá trị được tài trợ bởi vốn vay JBIC.

- Các hợp đồng phải được cơ quan chủ quản đầu tư phê duyệt và gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan được Chủ Chương trình ủy quyền tổ chức, quản lý điều hành các dự án sử dụng vốn JBIC tại địa phương để làm thủ tục thông qua hợp đồng được sử dụng vốn vay JBIC.

- Các hợp đồng có trị giá dưới 30 tỷ đồng (tương đương 0,3 tỷ Yên) được Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét và đưa vào danh mục gửi cho Chủ Chương trình là đã được thông qua. Chủ Chương trình phải gửi các danh mục hợp đồng này cho JBIC và Bộ Tài chính để phối hợp thực hiện.

- Các hợp đồng có trị giá vượt quá 30 tỷ đồng (hoặc tương đương 0,3 tỷ Yên) thì hợp đồng phải được cơ quan chủ quản đầu tư phê duyệt và phải gửi Bộ Tài chính và JBIC để làm thủ tục thông qua hợp đồng được sử dụng vốn vay JBIC.

#### **4. Phương thức rút vốn:**

- Đối với hợp đồng tư vấn, mua sắm thiết bị nước ngoài: Phân chi bằng ngoại tệ trong hợp đồng được áp dụng hình thức rút vốn Thư cam kết hoặc Tài khoản đặc biệt để thanh toán. Phân chi bằng nội tệ (VND) được áp dụng hình thức rút vốn chuyển tiền hoặc hoàn trả để thanh toán.

- Đối với các hợp đồng ký kết để thực hiện việc mua sắm thiết bị trong nước, thi công xây dựng trong nước sẽ áp dụng hình thức rút vốn Tài khoản đặc biệt để thanh toán theo quy trình quy định tại mục III dưới đây.

- Theo sự ủy nhiệm của Bộ Tài chính, Vietcombank mở Tài khoản đặc biệt bằng tiền Yên và Tài khoản lãi của Tài khoản đặc biệt tại Ngân hàng Tokyo-Mitsubishi do Bộ Tài chính (Vụ Tài chính Đối ngoại) làm chủ tài khoản. Bộ Tài chính (Vụ Tài chính Đối ngoại) làm thủ tục rút vốn lần đầu tiên và rút vốn

bổ sung vào Tài khoản đặc biệt nói trên theo quy định của Hiệp định. Kỳ rút vốn đầu tiên không cần chứng từ kèm theo.

- Trong nước, Bộ Tài chính đề nghị Vietcombank mở các tài khoản chuyên dùng đối ứng với Tài khoản đặc biệt và Tài khoản lãi của Tài khoản đặc biệt đứng tên Bộ Tài chính (Vụ Tài chính Đối ngoại) để theo dõi và hạch toán số tiền đã rút vốn và số tiền lãi phát sinh trên Tài khoản đặc biệt cũng như việc trả nợ sau này.

### **III. QUY TRÌNH THANH TOÁN CHO CÁC NHÀ THẦU TRONG NƯỚC**

#### **1. Đối tượng được thanh toán:**

- Các công trình (sau đây gọi là dự án) được thanh toán từ Chương trình Tín dụng chuyên ngành là các công trình nằm trong kế hoạch sử dụng vốn JBIC hàng năm do Bộ Kế hoạch và Đầu tư phân bổ và thông báo đến các địa phương.

- Nhà thầu hợp lệ là các nhà thầu có trong quyết định trúng thầu dự án hoặc được chỉ định thầu thực hiện dự án phù hợp với quy định hiện hành (sau đây gọi là nhà thầu).

#### **2. Hồ sơ đề nghị thanh toán và yêu cầu đối với bộ hồ sơ:**

Các chủ đầu tư khi đề nghị thanh toán cần chuẩn bị hồ sơ thanh toán gồm:

- Toàn bộ hồ sơ đề nghị thanh toán vốn JBIC được lập theo thủ tục thanh toán xây dựng cơ bản trong nước hiện hành.

- Hợp đồng ký giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu (sao từ bản gốc) đã được thông qua về việc sử dụng vốn JBIC.

- Giấy đề nghị thanh toán của Nhà thầu theo mẫu (2 bản gốc) được Chủ đầu tư chấp thuận.

- Bản kê số tiền đã được thanh toán theo hợp đồng (trường hợp 1 hợp đồng được thanh toán thành nhiều đợt).



- Bản thẩm định khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành của cơ quan trực tiếp quản lý cấp vốn đầu tư, trong đó ghi rõ số tiền đề nghị thanh toán bằng vốn JBIC (2 bản gốc).

### **3. Quy trình thanh toán và rút vốn bổ sung:**

a) Trường hợp thanh toán tạm ứng: Nhà thầu được thanh toán tạm ứng theo mức quy định trong Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ với điều kiện điều khoản tạm ứng phải được quy định cụ thể trong Hợp đồng và trong hồ sơ đề nghị thanh toán phải có thêm Giấy bảo lãnh tiền tạm ứng do một ngân hàng thương mại của Nhà nước hoặc ngân hàng liên doanh có uy tín cấp. Quy trình thanh toán tương tự mục b dưới đây.

b) Trường hợp thanh toán khối lượng hoàn thành:

- Sau khi nhà thầu hoàn thành khối lượng dự án, chủ đầu tư tập hợp bộ chứng từ gửi cơ quan trực tiếp quản lý cấp vốn đầu tư địa phương để kiểm tra xác định khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành theo quy định hiện hành về đầu tư xây dựng cơ bản. Tổng số tiền đề nghị thanh toán phải bằng trị giá khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành đã được thẩm định và nằm trong số tiền được tài trợ bằng vốn JBIC quy định trong hợp đồng.

- Sau khi có kết quả thẩm định của cơ quan trực tiếp quản lý cấp vốn đầu tư, Chủ đầu tư tập hợp bộ hồ sơ (như quy định tại mục 2 trên đây) gửi Chủ Chương trình.

- Hai tuần/lần, Chủ Chương trình tập hợp và thẩm tra các bộ hồ sơ hợp lệ nhận được, đối chiếu với kế hoạch vốn đã phân bổ và danh mục hợp đồng do Sở Kế hoạch và Đầu tư lập để gửi Bộ Tài chính (Vụ Tài chính Đối ngoại). Chứng từ gửi Bộ Tài chính gồm 1 Giấy đề nghị thanh toán của nhà thầu (bản gốc), bản kê số tiền đã được thanh toán (nếu có), 1 bản thẩm định khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành (bản gốc), bản tổng hợp các đề nghị thanh toán (bản gốc) do Giám đốc Ban quản lý dự án đặt tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư ký.

- Trong vòng 7 ngày sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ từ Chủ Chương trình, Bộ Tài chính căn cứ vào số

dư trong Tài khoản đặc biệt, đề nghị Vietcombank trong vòng 3 ngày chuyển tiền cho các nhà thầu theo số tài khoản do nhà thầu chỉ định trong Giấy đề nghị thanh toán. Sau khi chuyển tiền, Vietcombank gửi Bộ Tài chính các Giấy báo chuyển tiền kèm theo chứng từ chuyển tiền của ngân hàng cho từng nhà thầu để Bộ Tài chính làm thủ tục rút vốn bổ sung vào Tài khoản đặc biệt.

c) Việc cấp tạm ứng khác (khi đã có khối lượng hoàn thành nhưng chưa được thanh toán từ nguồn vốn JBIC) được thực hiện từ nguồn vốn của địa phương. Khi lập hồ sơ đề nghị thanh toán, nhà thầu đề nghị chuyển tiền vào số tài khoản của ngân sách địa phương kèm theo Giấy xác nhận đã nhận tiền và bản sao chứng từ thanh toán của lần cấp tạm ứng đó để hoàn trả vốn đã được tạm ứng cho ngân sách địa phương.

## **IV. CÁC LOẠI PHÍ PHÁT SINH**

### **1. Phí ngân hàng: Gồm:**

- Phí dịch vụ thanh toán trong nước: Vietcombank thu phí theo biểu phí dịch vụ dành cho các Chương trình dự án của JBIC do Tổng giám đốc Ngân hàng Ngoại thương quy định.

- Phí dịch vụ thanh toán đối ngoại: thanh toán theo số tiền thực tế mà ngân hàng nước ngoài yêu cầu.

Việc thu phí cụ thể được tiến hành như sau:

- Đối với phí chuyển tiền khi trả nợ nước ngoài: Vietcombank được tự động ghi nợ tài khoản tiền gửi của ngân sách nhà nước (mở tại Vietcombank).

- Đối với phí liên quan đến việc mở và thanh toán L/C nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ tư vấn: Vietcombank thu phí từ người ủy thác nhập khẩu hoặc từ Tài khoản lãi trên Tài khoản đặc biệt trong trường hợp người mở L/C là Chủ Chương trình. Trường hợp Tài khoản lãi không đủ để thanh toán phí, Vietcombank thông báo cho Bộ Tài chính để tìm nguồn thanh toán phí.



- Đối với chuyển tiền cho nhà thầu thi công trong nước: Phí ngân hàng được trích từ số tiền thanh toán cho nhà thầu. Tùy thuộc vào hợp đồng ký với Chủ đầu tư, Nhà thầu có thể chịu phí này hoặc căn cứ vào giấy báo về phí của Vietcombank để yêu cầu Chủ đầu tư thanh toán lại từ nguồn vốn đối ứng.

## 2. Phí của các nhà nhập khẩu:

Nhà nhập khẩu do Chủ Chương trình lựa chọn có nhiệm vụ đàm phán ký kết hợp đồng mua hàng với công ty nước ngoài trúng thầu, thực hiện mọi thủ tục nhập khẩu hàng hóa với sự giám sát của Chủ Chương trình, được hưởng phí ủy thác nhập khẩu, phí cung ứng theo thỏa thuận với Chủ Chương trình và quy định hiện hành của Nhà nước. Các phí này nhà nhập khẩu thu từ các đơn vị nhận hàng và được tính vào vốn đối ứng của công trình.

## V. HẠCH TOÁN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Vốn vay JBIC dùng để cấp phát cho các dự án ở địa phương đều phải được hạch toán đầy đủ kịp thời vào ngân sách nhà nước. Nguyên tắc hạch toán qua ngân sách là ghi thu ngân sách trung ương, ghi chi bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương. Việc hạch toán qua ngân sách được thực hiện cụ thể như sau:

1.1. Phân bổ chi phí thuê tư vấn và phí rút vốn: Sau khi kết thúc quá trình rút vốn của mỗi Hiệp định, trong vòng 1 tháng, Chủ Chương trình tổng hợp phí tư vấn và phí tư vấn phân bổ cho các địa phương theo tỷ lệ phân bổ sử dụng vốn JBIC cho từng công trình ở địa phương, thống nhất với Sở Kế hoạch và Đầu tư và có văn bản chính thức đề nghị Bộ Tài chính làm thủ tục ghi thu, ghi chi ngân sách.

### 1.2. Đối với trị giá hàng hóa nhập khẩu:

- Sau khi kết thúc rút vốn đối với mỗi hợp đồng mua sắm, Chủ Chương trình phối hợp nhà nhập khẩu, nhà cung ứng để phân bổ trị giá hàng nhập khẩu tương ứng cho từng công trình ở các địa phương, thống nhất với Sở Kế hoạch và Đầu tư và

có văn bản chính thức đề nghị Bộ Tài chính làm thủ tục ghi thu, ghi chi ngân sách.

- Trường hợp có sự chênh lệch giữa kế hoạch được phân phối với số hàng thực nhận (bao gồm cả hao hụt định mức), các địa phương làm việc với các đơn vị được ủy quyền cung ứng hàng hóa để xác nhận số chênh lệch này và báo cáo Chủ Chương trình để xử lý theo nguyên tắc hao hụt ở khâu thuộc trách nhiệm của cơ quan nào thì cơ quan đó phải chịu, cụ thể như sau:

+ Hao hụt ngoài định mức được xác định trong quá trình nhập khẩu thì nhà nhập khẩu phải chịu.

+ Hao hụt ngoài định mức trong quá trình cung ứng thì đơn vị được ủy quyền cung ứng phải chịu.

+ Hao hụt ngoài định mức do địa phương chậm trễ, trì hoãn trong khâu tiếp nhận hàng hóa thì địa phương phải chịu.

Các bước hạch toán mục 1.1 và 1.2:

Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo số liệu đã được thống nhất với Chủ Chương trình cho Sở Tài chính để phối hợp theo dõi.

Nhận được văn bản chính thức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính ghi thu vay nợ JBIC, ghi chi bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương; Sở Tài chính ghi thu ngân sách từ nguồn cấp trên và ghi chi tạm ứng cho cơ quan trực tiếp quản lý cấp vốn đầu tư; cơ quan trực tiếp quản lý cấp vốn đầu tư ghi thu nguồn ngân sách cấp và ghi chi cho dự án, công trình.

Trị giá ghi thu, ghi chi của ngân sách bằng trị giá ngoại tệ (JPY) nhân với tỷ giá do Vietcombank công bố vào thời điểm chuyển tiền (đối với việc thanh toán cho nhà thầu trong nước) hoặc tỷ giá hạch toán do Bộ Tài chính quy định tại thời điểm hạch toán (đối với phần phí tư vấn, phí rút vốn, hàng hóa nhập khẩu). Các loại chứng từ thống nhất để hạch toán ngân sách theo quy định chung của Bộ Tài chính.

1.3. Đối với phần thi công xây dựng, thực hiện chương trình dự án thanh toán cho nhà thầu trong nước bằng VND:



- Trong vòng 7 ngày sau khi nhận được thông báo về việc chuyển tiền của Ngân hàng Ngoại thương, Bộ Tài chính làm thủ tục ghi thu vốn vay JBIC, ghi chi bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương, trong đó nêu rõ số tiền đã thanh toán cho từng dự án.

- Sở Tài chính - Vật giá ghi thu ngân sách từ nguồn cấp trên, ghi chi tạm ứng cho cơ quan trực tiếp quản lý cấp vốn đầu tư; cơ quan trực tiếp quản lý cấp vốn đầu tư ghi thu nguồn ngân sách cấp, ghi chi cấp phát vốn cho công trình. Chúng tôi làm cơ sở để ghi chi là theo lệnh chi của Vụ Ngân sách Bộ Tài chính, kèm theo Thông tri của Vụ Tài chính Đối ngoại có số tiền thanh toán cho từng dự án.

## VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN

### 1. Chủ Chương trình:

- Có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan quản lý địa phương lập các chứng từ theo mẫu quy định của JBIC đối với từng phương thức rút vốn.

- Nhận và thẩm tra hồ sơ thanh toán của Chủ đầu tư, đối chiếu với kế hoạch vốn JBIC và hợp đồng, 2 tuần 1 lần tập hợp gửi Bộ Tài chính để đề nghị thanh toán. Trường hợp không chấp nhận bộ hồ sơ, Chủ Chương trình có trách nhiệm liên hệ với chủ dự án để hoàn chỉnh bộ hồ sơ.

- Lựa chọn nhà nhập khẩu, cung ứng; phân bổ trị giá hàng nhập khẩu, phí rút vốn, phí tư vấn cho các địa phương.

- Có trách nhiệm chủ trì cùng với tư vấn, Bộ Tài chính tổ chức kiểm tra, giám sát, kiểm toán dự án.

- Có trách nhiệm tổng hợp báo cáo tiến độ thực hiện chương trình với Chính phủ, Bộ Tài chính, nhà tài trợ.

### 2. Bộ Tài chính:

- Làm thủ tục chấp nhận thanh toán sau khi nhận được đủ hồ sơ theo quy định. Trường hợp không chấp nhận thanh toán, Bộ Tài chính (Vụ Tài

chính Đối ngoại) có trách nhiệm thông báo ngay cho Chủ Chương trình.

- Làm thủ tục ghi thu, ghi chi để Sở Tài chính Vật giá có thể hạch toán vào ngân sách địa phương.

- Tiến hành rút vốn bổ sung kịp thời vào Tài khoản đặc biệt.

### 3. Cơ quan trực tiếp quản lý cấp vốn đầu tư ở địa phương:

- Thẩm định khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành của dự án theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, trong đó xác định rõ số tiền được tài trợ bằng vốn JBIC để làm cơ sở cho Bộ Tài chính thanh toán cho các nhà thầu.

- Thông báo tiến độ khối lượng công trình hoàn thành đã thẩm định với Sở Tài chính Vật giá để phối hợp quản lý.

### 4. Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố:

- Là đầu mối quản lý các dự án thực hiện ở địa phương chịu trách nhiệm tổng hợp từ khâu lập kế hoạch, thực hiện, báo cáo với Chủ Chương trình. Thường xuyên phối hợp và thông báo cho Sở Tài chính Vật giá các thông tin liên quan đến dự án ở địa phương.

- Có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ do Chủ Chương trình ủy quyền trong việc xây dựng kế hoạch vốn JBIC tham chiếu tiêu chuẩn của JBIC và cùng với Sở Tài chính Vật giá bố trí đủ vốn đối ứng cho các dự án tại địa phương.

- Có trách nhiệm lập danh mục các hợp đồng, phụ lục hợp đồng được tài trợ bằng vốn JBIC đã được cơ quan chủ quản đầu tư phê duyệt gửi Chủ Chương trình theo mẫu.

### 5. Sở Tài chính Vật giá các tỉnh, thành phố:

- Thực hiện ghi thu, ghi chi ngân sách địa phương sau khi nhận được chứng từ ghi thu, ghi chi ngân sách của Bộ Tài chính.



- Thực hiện cấp phát vốn đối ứng kịp thời, phù hợp với tiến độ giải ngân vốn nước ngoài.

#### **6. Vietcombank:**

- Thực hiện thanh toán theo các phương thức rút vốn quy định tại các Hiệp định vay JBIC theo yêu cầu của Bộ Tài chính và gửi các loại giấy báo phù hợp với từng hình thức thanh toán cho Bộ Tài chính và Chủ Chương trình.

- Theo dõi và thông báo cho Bộ Tài chính số dư Tài khoản đặc biệt sau mỗi lần thanh toán và rút vốn vào Tài khoản đặc biệt.

#### **7. Chủ đầu tư:**

- Có trách nhiệm lập nghiên cứu khả thi, thiết kế kỹ thuật, ... theo thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản và tổ chức đấu thầu hoặc chỉ định thầu theo quy định hiện hành.

- Có trách nhiệm ký kết hợp đồng với đơn vị trúng thầu hoặc chỉ định thầu, trong đó quy định rõ số tiền được tài trợ bằng vốn JBIC. Có trách nhiệm kiểm tra hoặc giao cho cơ quan giám sát kiểm tra chất lượng công trình phù hợp với thiết kế kỹ thuật và xác nhận vào đơn đề nghị thanh toán của nhà thầu.

- Báo cáo tiến độ rút vốn bằng hiện vật, tiền từ nguồn vốn vay JBIC cho các cơ quan quản lý liên quan.

- Bố trí hoàn trả các chi phí thuộc nguồn vốn đối ứng trong nước.

- Theo dõi tiến độ hoàn thành dự án; căn cứ vào thông báo thanh toán cho nhà thầu của Bộ Tài chính để tiến hành thanh quyết toán hợp đồng với nhà thầu.

- Thực hiện quyết toán công trình và hạng mục công trình theo quy định về quyết toán vốn xây dựng cơ bản hiện hành.

#### **8. Nhà thầu:**

- Có trách nhiệm thực hiện hợp đồng đủ khối lượng, chất lượng và tiến độ.

- Có trách nhiệm nộp thuế, bảo hành, hoàn trả tiền vốn ứng trước ... theo quy định và theo hợp đồng với Chủ đầu tư.

- Có trách nhiệm thanh quyết toán, nghiệm thu, bàn giao, bảo hành dự án hoàn thành với Chủ đầu tư.

### **VII. CÔNG TÁC KIỂM TRA, BÁO CÁO, QUYẾT TOÁN**

1. Hàng năm Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Chủ Chương trình báo cáo cho Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tiến độ thực hiện Chương trình, tình hình nhận và sử dụng vốn vay.

2. Chủ Chương trình chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất tình hình quản lý và sử dụng vốn vay của các địa phương. Nếu phát hiện trường hợp sử dụng vốn vay không đúng với quy định thì sẽ thu hồi số vốn đã chuyển hoặc tạm ngừng chuyển vốn để có biện pháp xử lý thích hợp.

3. Chủ Chương trình phối hợp với Chủ đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính - Vật giá, cơ quan quản lý đầu tư địa phương tiến hành nghiệm thu và quyết toán công trình đã hoàn thành, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ và đồng gửi Bộ Tài chính. Phối hợp với đoàn đánh giá dự án của JBIC để thẩm định lại việc thực hiện chương trình sau khi kết thúc thời kỳ rút vốn của Hiệp định.

4. Chủ Chương trình chịu trách nhiệm chính trong việc cung cấp thông tin, số liệu cho các đoàn kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của JBIC và Chính phủ Việt Nam.

### **VIII. HIỆU LỰC THI HÀNH**

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế Thông tư số 89/TC-TCĐN



ngày 18/12/1997 của Bộ Tài chính. Những nội dung không được nêu trong văn bản này được áp dụng theo Thông tư số 95-TC/ĐT ngày 14/11/1994 và Thông tư số 18/TC-ĐTPT ngày 12/3/1996 của Bộ Tài chính.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan phản ánh về Bộ Tài chính để có biện pháp xử lý thích hợp./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
*Thủ trưởng*

LÊ THỊ BĂNG TÂM

### BỘ XÂY DỰNG

**QUYẾT ĐỊNH số 35/1999/QĐ-BXD ngày 12/11/1999 về việc ban hành Quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng.**

### BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

*Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 04/3/1994 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng, thay thế cho:

- Quy chế lập, thẩm định và xét duyệt thiết kế công trình xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 497/BXD-GĐ ngày 18/9/1996 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Quyết định số 541/1997/QĐ-BXD ngày 22/11/1997 sửa đổi và bổ sung Quyết định số 497/BXD-GĐ;

- Điều lệ quản lý chất lượng công trình xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 498/BXD-GĐ ngày 18/9/1996 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

- Quy chế bảo hành xây lắp công trình ban hành kèm theo Quyết định số 499/BXD-GĐ ngày 18/9/1996 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Quyết định số 540/1997/QĐ-BXD ngày 22/11/1997 sửa đổi và bổ sung Quyết định số 499/BXD-GĐ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký và áp dụng đối với tất cả các công trình xây dựng trong cả nước.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan Trung ương của đoàn thể, Hội đồng quản trị Tổng công ty nhà nước và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng

NGUYỄN MẠNH KIỂM